

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6- 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Dân

Ông Bùi Xuân Thành

- P ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - **P** ký Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị A; sinh năm: 1991; HKTT: Thôn C, xã D (nay là thị trấn E), huyện E, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Bản F, xã G, huyện O, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thúc B; sinh năm: 1991; HKTT: Thôn C, xã D (nay là thị trấn E), huyện E, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt chị A, anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lò Thị A trình bày: Chị và anh Phạm Thúc B kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 07/5/2014 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã D (nay là thị trấn E), huyện E, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra, anh B không chịu tu chí làm ăn, uống

rượu về còn đánh đập, chửi bới chị. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 20/12/2019. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh **B**.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Anh **P**, sinh ngày 08/10/2014 và cháu Phạm Thanh **Q**, sinh ngày 14/11/2016. Hiện cháu **P** đang ở với chị, cháu **Q** đang ở với anh **B**. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **P**, giao cháu **Q** cho anh **B** trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị **A** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Phạm Thúc **B** không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì, có một hôm vào khoảng tháng 11, 12/2019, anh có uống rượu và không nhớ việc gì, chị **A** đã tự ý bỏ về nhà ngoại sinh sống, anh và gia đình có lên động viên, đón chị **A** về nhưng chị không về. Anh xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị **A** cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh **B** công nhận là có vài lần anh cũng có tát chị **A**.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung đúng như nguyên đơn trình bày. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, yêu cầu chị **A** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tại phiên tòa, anh không yêu cầu chị **A** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh **B** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), **P** ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Lò Thị **A** được ly hôn anh Phạm Thúc **B**. Giao cháu Phạm Anh **P**, sinh ngày 08/10/2014 cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thanh **Q**, sinh ngày 14/11/2016 cho anh **B** trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự và tại phiên tòa: Chị **A** và anh **B** thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản, không thống nhất được về phần hôn nhân và con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị **A** và anh Phạm Thúc **B** kết hôn trên cơ sở tự

nguyên, có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2014 tại UBND xã **D** (nay là thị trấn **E**), huyện **E**, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, trong thời gian chị **A** về nhà ngoại thì vợ chồng không có liên lạc gì với nhau, không quan tâm đến nhau. Toà án cũng đã tạo điều kiện cho các bên hoà giải đoàn tụ vợ chồng nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Điều đó chứng tỏ chị **A**, anh **B** đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị **A** được ly hôn anh **B**.

[2] Về con cái: Chị **A** và anh **B** có 02 con chung. Hiện cháu **P** đang ở với chị **A**, cháu **Q** đang ở với anh **B**. Chị **A** và anh **B** đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **P**. Nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn chính đáng. Xét thấy, hiện mỗi cháu đang ở cùng với mỗi người, điều kiện phát triển về thể chất, tinh thần và học hành vẫn ổn định, giao cho mỗi người trực tiếp nuôi mỗi cháu là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị **A**, giao cháu **P** cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu **Q** cho anh **B** trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản: Chị **A**, anh **B** không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị **A** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị **A** được ly hôn anh Phạm Thúc **B**.

2. Về con cái: Giao cháu Phạm Anh **P**, sinh ngày 08/10/2014 cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thanh **Q**, sinh ngày 14/11/2016 cho anh **B** trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **A**, anh **B** có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị **A** phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **E**, theo biên lai số AA/2018/0006830 ngày 13/02/2020. Chị **A** đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị **A**, anh **B**. Chị **A**, anh **B** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hữu Dân

Bùi Xuân Thành

Nguyễn Thanh Tân

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT E;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

